

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY
ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 01 NĂM 2020**
(Từ ngày 30/12/2019 đến 05/01/2020)

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 50 NĂM 2019 (từ ngày 09/12/2019 đến 15/12/2019):

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt.

Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	11.080.727	1.582.961	Giảm 7,97%	Tăng 0,62%
2	SL mất	kWh	66.847	9.550	Giảm 28.944	Tăng 33.872
3	SL nhu cầu	kWh	11.147.574	1.592.511	Giảm 8,15%	Tăng 0,93%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	526.652	75.236	Giảm 66,05%	Tăng 56,58%

Sản lượng ngày lớn nhất: 1.646.428 kWh (ngày 13/12/2019)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.529.610 kWh (ngày 09/12/2019)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 1.654.566 kWh (ngày 12/12/2019)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.533.213 kWh (ngày 09/12/2019)

b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận $P_{max} = 3,95$ MW.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	98,29	42,15	92,91	34,66	0,44/0,35
2	CS mất	MW	4,22	0,07	0,38	0	0
3	CS nhu cầu	MW	98,29	44,27	93,00	34,67	0,46/0,35

c) Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	3,0	472TC	1,9	471NS	2,1	471NP	0,4	471NH	2,3	471NT1	2,8
473TC	7,1	474TC	3,9	473NS	1,7	475NP	3,6	473NH	6,4	473NT1	8,6
475TC	8,1	476TC	3,0	475NS	3,5	477NP	6,4	472NH	5,7		
477TC	6,7	478TC	2,5	477NS	4,6	476NP	4,9	474NH	8,8		
						478NP	4,4	476NH	7,1		

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,7 MW; khi có NM Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,1 MW.

I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	7,8	294.451	35.412.740
NM Thượng Sông Ông	7,1	232.200	27.883.443
Tổng hợp	14,9	526.652	63.296.183

I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:

	MAIFI			SAIDI			SAIFI		
	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Th.hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0,012	0,028	41,74	3,848	5,574	69,04	0,029	0,086	33,46

I.3. Tình hình mất điện:

- a) Sa thải F81: Không.
- b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:
 - A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
 - Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
 - Tiết giảm theo kế hoạch: Không.
- c) Sự cố:
 - c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.
 - c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.
 - c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV: Không.
 - c.4. Bật Recloser: Không.
- d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:

Trong tuần từ ngày 09/12/2019 đến ngày 15/12/2019, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công

tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 01 NĂM 2020 (từ ngày 30/12/2019 đến ngày 05/01/2020):

II.1. Tình hình nguồn, lưới:

II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:

- Các điểm thường mở trên lưới:
 - + Máy cắt 175 Đa Nhim thường mở.
 - + Máy cắt 172 Ninh Hải thường mở.
- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.1.2. Kết lưới trung áp:

Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 450/PA-PCNT ngày 01/3/2019 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Chuyển tải sau LTD 474NH-7/206B thuộc tuyến 474NH qua đường dây trung áp mới xây dựng đầu nối từ trụ 474NH/164 đến trụ 474NH/247 (do hỏng cáp ngầm từ DS-CNMPhước-1 đến LTD 474NH-7/206B).

+ Chuyển tải sau LBS 477NS/64A thuộc tuyến 477NS sang nhận điện tuyến 475NS qua LBS 475NS/477NS/71 (do hỏng dao cách ly pha B tại DS 475NS/477NS-1/71).

+ Chuyển tải sau LBS 471NT1/37/B94 thuộc tuyến 471NT1 sang nhận điện tuyến 478NP qua REC 471NT1/37/B187 (giảm tổn thất điện năng).

+ Chuyển tải sau LBS 473TC/168/B01 thuộc tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 476NP qua LBS 472TC/473TC/195/A20 (giảm tổn thất điện năng).

II.1.3. Các mạch vòng liên kết:

Ngày 30/12/2019, chuyển phân phụ tải sau REC 473NH/39 thuộc tuyến 473NH sang nhận tuyến 472NH qua DS-MTân 2-1 (khép vòng kín) từ 7 giờ 30 đến 18 giờ.

II.2. Dự kiến điện nhận:

Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 01 năm 2020	11.700						
	Thứ hai 30/12/2019	Thứ ba 31/12/2019	Thứ tư 01/01/2020	Thứ năm 02/01/2020	Thứ sáu 03/01/2020	Thứ bảy 04/01/2020	Chủ nhật 05/01/2020
SL ngày (MWh)	1.680	1.690	1.730	1.690	1.720	1.610	1.580
Pmax (MW)	95	98	101	97	99	98	95
Pmin (MW)	71	77	78	77	75	73	70

II.3. Phụ tải max các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm				Trạm Ninh Sơn		Trạm Ninh Phước		Trạm Ninh Hải		Trạm Ninh Thuận 1	
MBA T1		MBA T2		MBA T1		MBA T2		MBA T2, T1		MBA T1	
Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Tuyến	Pmax (MW)
471TC	3,0	472TC	2,0	471NS	1,9	471NP	0,4	471NH	2,3	471NT1	2,9
473TC	6,8	474TC	3,9	473NS	1,6	475NP	3,5	473NH	6,3	473NT1	8,5
475TC	8,7	476TC	1,8	475NS	3,0	477NP	6,8	472NH	5,3		
477TC	6,5	478TC	2,2	477NS	5,1	476NP	4,6	474NH	8,6		
						478NP	4,3	476NH	7,6		

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,8 MW; khi có Nhà máy Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,6 MW.

II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ trong tuần 1.480.100 kWh.

II.5. Kế hoạch công tác chính lưới trung hạ áp: Đính kèm phụ lục.

III. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo “**Phương án cung cấp điện năm 2019 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**” Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục trong mùa mưa.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

5. Trong các ngày nghỉ Tết Dương Lịch (từ 0h ngày 31/12/2019 đến hết 24h ngày 01/01/2020), ĐCT và các Điện lực không thực hiện các công việc có cắt điện trên lưới làm mất điện khách hàng trừ trường hợp xử lý sự cố hoặc có ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công ty. Bố trí phương thức vận hành nguồn, lưới điện hợp lý đảm bảo an toàn, tin cậy trong điều kiện bình thường và linh hoạt chuyển đổi trong tình huống sự cố. Ưu tiên đảm bảo cung cấp điện tại các địa điểm diễn ra các hoạt vui chơi, giải trí; các hoạt động văn hóa trong dịp Tết Dương Lịch./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (e-copy, báo cáo);
- Ban Giám đốc (e-copy, báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (e-copy);
- Website Công ty ĐLNT (e-copy, công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (N.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên